

PHẬT THUYẾT XUẤT SINH NHẤT THIẾT
NHƯ LAI PHÁP NHÃN BIẾN CHIẾU
ĐẠI LỰC MINH VƯƠNG KINH
QUYỀN THƯỢNG

Hán dịch: Tây Thiên Trung Ấn Độ_ Nước **Ma Già Đà** (Magadha), Tam Tạng chùa **Na Lan Đà** (Nalanda), Sa Môn được ban áo tía là **PHÁP HỘ** (Dharma-pāla) phụng chiếu dịch

Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Thế Tôn ngự ở trong lầu gác **Đại Bảo** trên núi **Ma Ha Mẫu Chất Lân Na** (Mahā-mucilinda) vì Chúng nói Pháp.

Bấy giờ tất cả chư Phật xung dương tán thán. **Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát** (Vajra-pāṇi-bodhisatvāya mahā-satvāya) ở nơi Chúng ấy cùng đến hội tọa, ngồi ngay đầu bên trên phía Đông của Tòa Phổ Biến Diễm Man Liên Hoa của Đức Thế Tôn. Đức Phật đưa bàn tay phải an ủi chúng sinh. Tiếp bên phải Đức Phật có vị **Tứ Tỷ Đại Lực Minh Vương** (Catur-bhūja mahā-bala-vidya-rāja) hướng tay trái về Đức Phật đỉnh lễ, tay phải cầm cây phát trần, tay trên bên trái cầm sợi dây Kim Cương, tay trên bên phải cầm cây gậy Kim Cương (Kim Cương Bông) mắt của vị ấy như tóc màu đỏ, như đám lửa mạnh, như đỉnh cao vót trên ngọn lửa.

Tiếp theo là Kim Cương Thủ với các quyền thuộc

Tiếp bên phải là **Giáng Tam Thế Minh Vương** (Trailokya-vijaya-vidya-rāja)

Bên phải là **Cam Lộ Quân Noa Lợi** (Amṛta-kunḍali) với hình như nửa vành trăng phấn tắn uy mãnh, hình dung hung ác màu đỏ như Chu Sa. Vị Đại Khủng Bố Kim Cương này hay phá tất cả phiền não, nắm chắc Bản Tâm.

Tiếp theo là Thánh Giáng Tam Thế Minh Vương, Thánh **Ma Ma Kế** (Māmakī), **Cam Lộ Quân Noa Lợi**, **Kim Cương Câu** (Vajrāṃkuśa), **Kim Cương Sách** (Vajra-pāśa). Ở bên trong cửa ấy lại có 2 vị **Phẫn Nộ Kim Cương** (Krodha Vajra), bên trái là **Trì Kim Cương Tố** (Vajra-pāśa-dhāra), bên phải là **Chấp Kim Cương Bông** (Vajra-daṇḍa-dhāra)

Tiếp bên trái Đức Phật là **Quán Tự Tại Bồ Tát** (Avalokiteśvara Bodhisatva) với các **Quyền Thuộc** (Parivāra).

Tiếp bên phải Đức Phật là Thánh **Bạch Y Quán Tự Tại Bồ Tát** (Paṇḍara-vāsinī Avalokiteśvara-bodhisatva) với **Đa La Bồ Tát** (Tāra-bodhisatva), **Tỳ Câu Đê Bồ Tát** (Bhṛkuṭi-bodhisatva). Bên trái là **Mã Đầu Minh Vương** (Hayagrīva-vidyārāja). Tiếp theo là **Ma Ha Đại Bạch** (Mahāśveta), **Đại Cát Tường Bồ Tát** (Mahā-srī-bodhisatva). Nhóm như vậy có trăm ngàn vị Bồ Tát Ma Ha Tát.

Lại ở phương Đông là hàng **Nhật Nguyệt Thiên** (Āditya-deva và Candra-deva), **Đề Đầu Lại Tra Thiên Vương** (Dhṛta-rāṣṭra-devarāja), **Đế Thích Thiên Vương** (Indra-devarāja).

Phương Đông Nam là **Diễm Ma** (Yama) với **Hỏa Thiên** (Agni-deva) và các **Đại Tiên** (Mahā-ṛsī)

Phương Nam là **Diêm Mô Na La Diên** (Yamo-nārāyaṇa)

Phương Tây Nam là **La Sát Chủ** (Rākṣasādhipati)

Phương Tây là **Thủy Thiên Long Chủ** (Varuṇa-deva Nāgādhipati)

Phương Tây Bắc là **Phong Thiên** (Vāyu-beva)

Phuong Bắc là **Câu Vĩ La** (Kubera hay Kuvera)

Phuong Đông Bắc là **I Xả Năng** (Īsana), **Đế Thích Thiên Chủ** (Indra-devādhīpati), **Na La Diên Thiên** (Nārāyaṇa-deva) **Sa Ha Thế Giới Đại Phạm Thiên Vương** (Sāhalokādhīpati Mahā-brahma-devarāja), **Ma Hê Thủ La** (Maheśvara), các Thiên Chúng (Devā-gaṇa)

Nhóm như vậy có vô lượng vô số chư Thiên với các **Thiên Nhân** thanh tịnh, mỗi mỗi vị đều có quyền thuộc của mình vây chung quanh, đứng trước mặt Đức Như Lai, cung kính chấp tay chiêm ngưỡng **Tôn Nhan** (khuôn mặt của Đức Thế Tôn).

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ (Vajra-pāṇi Guhyakādhīpati) rằng: “Này Bí Mật Chủ! Nếu có người trì Đại Giáo Minh Vương Kinh này thì vì họ mà nói Chú là:

Năng mô la đất-năng đất-la dạ dã

**Năng mạc thất-chiến noa phộc nhật-la bá noa y, ma hạ dược xoa tế năng bát
đa y**

Án. Chỉ ly chỉ ly, phộc nhật-la, kế ly chỉ la dã, sa-phộc hạ

Án. Mụ lật-đà-năng dã, sa-phộc hạ

La la tra dã, sa-phộc hạ

Tác sô sa dã, sa-phộc hạ

Ô nga-la dã, sa-phộc hạ

Át để-dục nga-la dã, sa-phộc hạ

Lạc cát-đam bà dã, sa-phộc hạ

Phộc nhật-la khát tắc-đa dã, sa-phộc hạ

Bá thiết hát tắc-đa dã, sa-phộc hạ

Khát đấng-nga, hát tắc-đa dã, sa-phộc hạ

Ba la truật, hát tắc-đa dã, sa-phộc hạ

Đạt nậu lật-đà la dã, sa-phộc hạ

Mẫu sa la, hát tắc-đa dã, sa-phộc hạ

Tác ca-la, hát tắc-đa dã, sa-phộc hạ

Để-lị thâu la, hát tắc-đa dã, sa-phộc hạ

Hột-lị na dạ dã, sa-phộc hạ

Ô ba hột-lị na dạ dã, sa-phộc hạ

Tán noa, kế ly chỉ la dã, sa-phộc hạ

Phộc la, kế ly chỉ la dã, sa-phộc hạ

La đất-năng, kế ly chỉ la dã, sa-phộc hạ

Ma đấng nga dã, sa-phộc hạ

Nghê phộc lật-đà năng dã, sa-phộc hạ

Ma hạ phộc la dã, sa-phộc hạ

Nhạ trí la dã, sa-phộc hạ

La mộ na la dã, sa-phộc hạ

Ô thô sáp-ma cốt lỗ đà dã, sa-phộc hạ

Khắc nga dã, sa-phộc hạ

Diễm mẫu năng dã, sa-phộc hạ

Diễm ma lạc khát-xoa sa dã, sa-phộc hạ

Ma hạ tán noa dã, sa-phộc hạ

Nhạ la đà la dã, sa-phộc hạ

Ba lật-phộc đá la hạ dã, sa-phộc hạ

Ba lật-phộc đá, đà la dã, sa-phộc hạ

Phộc nhật-la nan noa dã, sa-phộc hạ

Ma hạ thí la phộc dã, sa-phộc hạ
Cát đặng cát tra, thí la phộc dã, sa-phộc hạ
Đán nhạ năng dã, sa-phộc hạ
Phộc nhật-la hướng cát la dã, sa-phộc hạ
Phộc nhật-la nạp-bà la dã, sa-phộc hạ
Phộc nhật-lâm na-nga la dã, sa-phộc hạ
Nại-la ni noa dã, sa-phộc hạ
A mật-lị đá dã, sa-phộc hạ
Đát ba đà la dã, sa-phộc hạ
Đát bồ đà la dã, sa-phộc hạ
Ương nghê thí dã, sa-phộc hạ
A mục khur dã, sa-phộc hạ
Ô sắt-nị sa, la dã, sa-phộc hạ
Tất-vĩ đát đá phộc lan-noa dã, sa-phộc hạ
Tả sa phộc-lan noa dã, sa-phộc hạ
La ma duệ, sa-phộc hạ
Ma đặng nga, hát tắc-đá dã, sa-phộc hạ
Nghê phộc lật-đà năng, hát tắc-đá dã, sa-phộc hạ
Ma la vĩ ca la noa dã, sa-phộc hạ
Tất lật-ba minh khur la dã, sa-phộc hạ
Phộc nhật-la chỉ la dã, sa-phộc hạ
A bà dã, hát tắc-đá dã, sa-phộc hạ
Ác. Phộc nhật-la hát tắc-đá dã, sa-phộc hạ
Nhập-phộc la, bát-la giáng ca la dã, sa-phộc hạ
Mạt đề tất-thể la, phộc nhật-la dã, sa-phộc hạ
Ương câu la dã, sa-phộc hạ
Bát-la giáng câu la dã, sa-phộc hạ
Phộc nhật-la vĩ ná la noa dã, sa-phộc hạ
Phộc nhật-la mẫu sắt-tra duệ, sa-phộc hạ
Minh già vĩ na la noa dã, sa-phộc hạ
Phộc khát-xoa tất-đam bà năng dã, sa-phộc hạ
Ương nghê sắt-xá la nhạ dã, sa-phộc hạ
Nan noa la nhạ dã, sa-phộc hạ
Khát lãng-nga la nhạ dã, sa-phộc hạ
Ca phộc tả phộc la nhạ dã, sa-phộc hạ
Án, địa, a.

NAMO RATNA-TRAYĀYA
NAMAḤ ŚCANḌA VAJRA-PĀṆĀYE MAHĀ-YAKṢA-SENAPATĀYE
OM _ KILI KILI _ VAJRA KĪLIKĪLĀYA _ SVĀHĀ
OM _ MŪRTTĀYA _ SVĀHĀ
LALĀTĀYA _ SVĀHĀ
CAKṢUṢĀYA _ SVĀHĀ
UGRĀYA _ SVĀHĀ
ATYA UGRĀYA _ SVĀHĀ
RAKTĀBHĀYA _ SVĀHĀ
VAJRA-HASTĀYA _ SVĀHĀ
PĀŚA-HASTĀYA _ SVĀHĀ
KHADGA-HASTĀYA _ SVĀHĀ

PARAŚŪ-HASTĀYA _ SVĀHĀ
DHANUR-DHARĀYA _ SVĀHĀ
MUSALA-HASTĀYA _ SVĀHĀ
CAKRA-HASTĀYA _ SVĀHĀ
TRISŪLA-HASTĀYA _ SVĀHĀ
HRDAYĀYA _ SVĀHĀ
UPA-HRDAYĀYA _ SVĀHĀ
CAṄḌA-KĪLIKĪLĀYA _ SVĀHĀ
VARA-KĪLIKĪLĀYA _ SVĀHĀ
RATNA-KĪLIKĪLĀYA _ SVĀHĀ
MATAṄGĀYA _ SVĀHĀ
GOVARDHANĀYA _ SVĀHĀ
MAHĀ-BALĀYA _ SVĀHĀ
JĀṬHARĀYA _ SVĀHĀ
RAMODARĀYA _ SVĀHĀ
UCCHUṢMA-KRŌDHĀYA _ SVĀHĀ
KHADGĀYA _ SVĀHĀ
YAMA-UDĀYA _ SVĀHĀ
YAMA-RṢKSASĀYA _ SVĀHĀ
MAHĀ-CANḌĀYA _ SVĀHĀ
JĀLA-DHĀRĀYA _ SVĀHĀ
PARVATA-RĀJĀYA _ SVĀHĀ
PARVATA-DHĀRĀYA _ SVĀHĀ
VAJRA-DANḌĀYA _ SVĀHĀ
MAHĀ-ŚIRA-BALĀYA _ SVĀHĀ
KAṬAM-KAṬA-ŚIRA-BALĀYA _ SVĀHĀ
DANSANĀYA _ SVĀHĀ
VAJRA-ŚAṄKĀRĀYA _ SVĀHĀ
VAJRA UDBHAVĀYA _ SVĀHĀ
VAJRA AṄGARĀYA _ SVĀHĀ
DRANIṄĀYA _ SVĀHĀ
AMṚTĀYA _ SVĀHĀ
TĀPA-DHĀRĀYA _ SVĀHĀ
TĀPA UTTĀRĀYA _ SVĀHĀ
AṄGŪŚIYA _ SVĀHĀ
AMUKHĀYA _ SVĀHĀ
UṢNĪṢA-RĀJA _ SVĀHĀ
ŚVETATĀ VARṄĀYA _ SVĀHĀ
ŚAŚA VARṄĀYA _ SVĀHĀ
RĀMĀYE _ SVĀHĀ
MATAṄGĀ-HASTĀYA _ SVĀHĀ
GOVARDHANA-HASTĀYA _ SVĀHĀ
MĀRĀ VIKĀRAṄĀYA _ SVĀHĀ
SARVA MEKHARĀYA _ SVĀHĀ
VAJRA-KĪLĀYA _ SVĀHĀ
ABHAYA-HASTĀYA _ SVĀHĀ
AḤ VAJRA-HASTĀYA _ SVĀHĀ
JVALA-PRAGAM-KARĀYA _ SVĀHĀ
MATI STHIRA VAJRĀYA _ SVĀHĀ

AṆKURĀYA _ SVĀHĀ
PRAGAṀ-KULĀYA _ SVĀHĀ
VAJRA VIDARAṆĀYA _ SVĀHĀ
VAJRA MUṢṬĀYE _ SVĀHĀ
MEGHA VIDARAṆĀYA _ SVĀHĀ
BHAKSA STAMBHĀNĀYA _ SVĀHĀ
AṆGUṢṬHA-RĀJĀYA _ SVĀHĀ
DAṆḌA-RĀJĀYA _ SVĀHĀ
KHATVAṆGA-RĀJĀYA _ SVĀHĀ
KAVACA BALA-JAYA _ SVĀHĀ
OM _ DHĪ _ A

Năng mô la đất-năng đất-la dạ dã

**Năng mạc thât-chiến noa, phộc nhật-la bá na duệ, ma hạ dục xoa tế năng
bát đá duệ**

**Đát nễ-dã tha: Hồ lỗ hồ, để sắt-xá để sắt-xá, măn đà măn đà, hạ năng hạ
năng, na hạ na hạ, bát tả bát tả, a mật-lị đế, hồng, phán tra, sa-phộc hạ**

Án. A mật-lị đế, hồng, phán tra

Nễ-lị đá la sắt-tra-la dã, sa-phộc hạ

Vĩ lỗ trà ca dã, sa-phộc hạ

Vĩ lỗ bạc xoa dã, sa-phộc hạ

Củ vị la dã, sa-phộc hạ

Án nại-la dã, sa-phộc hạ

Tán nại-la dã, sa-phộc hạ

At nễ để-dã dã, sa-phộc hạ

A ngân-năng duệ, sa-phộc hạ

Tát lậ-phộc ma hạ lậ-thủy vĩ-dã, sa-phộc hạ

Diêm ma dã, sa-phộc hạ

Vô-phối sắt-nỗ vị, sa-phộc hạ

Lạc khát-xoa sa địa bát đá duệ, sa-phộc hạ

Năng nga địa bát đá duệ, sa-phộc hạ

Phộc dã vị, sa-phộc hạ

Đạt năng địa bát đá duệ, sa-phộc hạ

Y sái năng dã, sa-phộc hạ

Ma hê thấp-phộc la dã, sa-phộc hạ

Thiệt ngật-la dã, sa-phộc hạ

Phộc tố nễ phộc dã, sa-phộc hạ

Ma hạ một-la hám-ma nãi, sa-phộc hạ

Tát-lị thể vị, sa-phộc hạ

Sa la sa-phộc đế, sa-phộc hạ

Ồ ma nễ vị, sa-phộc hạ

NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ŚCANḌA VAJRA-PĀṆĀYE MAHĀ-YAKSA-SENAPATĀYE

TADYATHĀ: HURU HURU _ TIṢṬA TIṢṬA _ BANDHA BANDHA _

**HANA HANA _ DAHA DAHA _ PACA PACA _ AMṚTE HŪM PHAṬ _
SVĀHĀ**

OM _ AMṚTA HŪM PHAṬ _ SVĀHĀ

DHṚTA-RĀṢRRĀYA _ SVĀHĀ

VIRŪDHAKĀYA _ SVĀHĀ

VIRŪPAKṢĀYA _ SVĀHĀ

KUBERĀYA _ SVĀHĀ
INDRĀYA _ SVĀHĀ
CANDRĀYA _ SVĀHĀ
ĀDITYĀYA _ SVĀHĀ
AGNĀYE _ SVĀHĀ
SARVA MAHĀ-RṢI-VIDYA _ SVĀHĀ
YAMĀYA _ SVĀHĀ
VIṢṆAVI _ SVĀHĀ
RĀKṢASA ADHIPATĀYE _ SVĀHĀ
NĀGA ADHIPATĀYE _ SVĀHĀ
VĀYAVI _ SVĀHĀ
DHANA ADHIPATĀYE _ SVĀHĀ
ĪSANĀYA _ SVĀHĀ
MAHEŚVARĀYA _ SVĀHĀ
ŚUKRĀYA _ SVĀHĀ
VASUDEVĀYA _ SVĀHĀ
MAHĀ BRAHMAṆI _ SVĀHĀ
PṚTHIVĪ _ SVĀHĀ
SARASVATI _ SVĀHĀ
UMA DEVĪ _ SVĀHĀ

Như vậy Minh Chú này nên ở trong Mạn Noa La (Maṇḍala: Đàn) an trí **Đại Lực Minh Vương** (Mahā-bala Vidyarāja), sau đó tác quán, mật tác hộ trì Tiếp nên quy mệnh đĩnh lễ tất cả Phật, Pháp, Tăng, Độc Giác, Trưởng Lão **Xá Lợi Phất** (śāriputra), Chúng Thanh Văn...

Quy mệnh Đại Mẫu Ni, tất cả Chúng Đại Bồ Tát của hàng **Từ Thị** (Maitreya)

Đĩnh lễ Đức Chính Biến Tri

Quy mệnh **Trì Kim Cương** (Vajra-dhāra) với các quyền thuộc.

Lại nói Chân Ngôn là:

Án. Mẫu ninh, ma hạ mẫu ninh, ma hạ mẫu ninh

Chỉ ly chỉ ly, chỉ la vĩ kế

Ca tra, ca tra

Tam ma, tam ma

Phiến đá, phiến đá

Nan đá, nan đá

Địa la, địa la

Ma hạ mính già nậu lật-đà la

Hạ lị. Hạ lị

Củ chi, củ chi

Thân na, thân na

Tần na, tần na

Tát lật-phộc nậu sắt-tra nẫm

Nghê mẫu, nghề mẫu

Hạ la, nại-la ninh duệ kế tức

Ma ma (Xung tên mình)

Hề đế thủy noa

Tát lật-phộc thiết yết-la ninh

Na mặt đề, na mặt đề

Na ma ni, na ma ni

Tha, tha, tha, tha

Tả, tả, tả, tả

Bát tả, bát tả, bát tả, bát tả
Hồng, hồng, hồng, hồng
Thấp-lị phộc, ma hạ thấp-lị phộc
Ma đấng nghê, tán noa la
Hồ, hồ, hồ, hồ
Nhu hộ, nhu hộ
Hát thư
Bát-la đễ-dã lật-thể năng
Ma ma
Tát lật-phộc tát đát-phộc nãm
Lạc khát-xoa, lạc khát-xoa
Tức lý, tức lý, tức lý, tức lý
Đễ sắt-xá tha, đễ sắt-xá tha, đễ sắt-xá tha, đễ sắt-xá tha
Ma đễ yết-lam mạt tha
Hồng, hồng, hồng, hồng
Hê, hê, hê, hê
Phán tra, phán tra, phán tra, phán tra
Diễn nễ năng đễ sắt-xá tha
Mãn đà hát tấc-đa
Bá na mục khur, cật-lị phộc, tác sô, hột-lị na dã, phộc tá, tát lật-phộc
Ma ma
Hạ la, hạ la
Nhạ la, nhạ la, nhạ la, nhạ la
Một độ, một độ, một độ, một độ
Mãn đà, mãn đà, mãn đà, mãn đà
Ninh la, ninh la, ninh la, ninh la
Ninh lăng nga, phộc nhật-la đà la
Tam-ma la, tam-ma la
Hột-lị na diêm, ma ha ma lăng, năng mạt
Câu chi, câu chi, câu chi ninh
Tát lật-phộc bố đa ninh
Phộc nhật-la ma ly ninh
Phộc nhật-la đà la
Phộc nhật-la tra hạ tả
Tả lật-tả, tả lật-tả
Nan đá, nan đá
Mãn đá, mãn đá
Yết la, yết la, yết la
Chỉ lị, chỉ lị, chỉ lị, chỉ lị
Củ lỗ, củ lỗ, củ lỗ, củ lỗ
Hộ la, hộ la, hộ la, hộ la
Tam-ma la, ma hạ tát đát-phộc
Hồng, hồng, hồng, hồng
Hê, hê, hê, hê
Phán tra, phán tra, phán tra, phán tra
Tán noa, tán noa, tán noa, tán noa
Ma hạ tán noa
Hồ lỗ, hồ lỗ, hồ lỗ, hồ lỗ

Mẫu lỗ, mẫu lỗ, mẫu lỗ, mẫu lỗ
Ngật-li hận-noa, ngật-li hận noa, ngật-li hận-noa, ngật-li hận-noa
Phộc nhật-la bá ni
Hạ năng, hạ năng, hạ năng, hạ năng
Ma ma
Tát lật-phộc tát đát-phộc nãm tả
Lạc khát-xoa, lạc khát-xoa
Tát lật-phộc thiết đốt-lỗ, mẫu lật-đà-năng đát nỗ dã, phán tra
Củ lỗ, củ lỗ, củ lỗ, củ lỗ
Phộc nhật-la bá ni, yết lật-ma , ma đế yết-lan ma tha
Tam ma dã, ma đế, tam ma duệ, phộc địa phiến đế
Đát tha nga đồ phộc vĩ nề đồ bà vĩ, phiến đế
Y hàm ninh mẫn đát-la , diễn ná ninh nậu ca
Hạ la, hạ la, hạ la, hạ la
Phán tra, phán tra, phán tra, phán tra
Đát bà đế, đát bà đế, đát bà đế, đát bà đế
Bát tả đế, bát tả đế, bát tả đế, bát tả đế , bát tả đế, tam-ma la
Phộc nhật-la bá ni, hột-li na dựng
Đát tha nga đá, địa sát-xá năng
Di ly, di ly, di ly, di ly
Hộ, hộ, hộ, hộ
Dã nề tá đát, bà nga phộc
Y năng hột-li na dã
Mạt đế, yết-lâm mê dựng, đát tha nga đá
Bát-lỗ cát-đái băng tả, tần la nan đá lật-dã, tam bát-la dục cốt-đô bà vị dựng
Nại li-bổ, nại li-bổ, nại li-bổ, nại li-bổ
Năng mô Phộc nhật-la đà la dã, tát ba lê phộc la dã, tát đình đô mẫn đát-la ,
bá na ninh, sa-phộc hạ
Năng mô phộc nhật-la đà la dã, ma hạ đế nhạ dã, sa-phộc hạ
Án. Hồng, phán tra, sa-phộc ha

Minh Vương này thường dùng uy đức bí mật làm hộ trì khiến cho tất cả chỗ làm đều được thành tựu.

Bây giờ Đức Thích Ca Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác ở ngay lúc đó phóng tỏa ánh sáng Diễm Man thanh tịnh chiếu khắp ba ngàn Đại Thiên Thế Giới, thiêu đốt tất cả cung điện của các **Ma Vương** (Mārā-rāja), lửa mạnh bao quanh làm thành một tụ, thiêu đốt không còn dư sót.

Khi ấy Ma Vương dùng Nghiệp Lực của mình mà chẳng khuất phục nổi. Các Ma Vương với Ma Chúng đó chuyên sinh độc hại, mỗi mỗi đều phần nộ. Tay cầm kiếm bén, cung tên, đao, vành xe, mọi loại khí trượng. Thời Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ như Sở Hiện của Đức Phật vượt qua 21 hàng hà sa đấng Thế Giới ở phương Đông đều khiến giáng phục hết tất cả Ma Vương. Hiện ra thân màu đỏ, mắt xanh biếc, ló 4 răng nanh ra bên ngoài, chau mày, trợn mắt, tóc dựng như trái châu, có uy đức lớn, tay phải cầm cây Bông, tay trái cầm chày Kim Cương, dùng Ròng trang nghiêm, khoác áo da cạp.

Như vậy phương Nam, Tây, Bắc cũng lại vượt qua 21 hàng hà sa đấng Thế Giới thảy đều hiện thân mà giáng phục.

Lúc đó vô số câu chi na dữu đa trăm ngàn vạn Ma Vương độc hại bị **Ô Thô Sáp-Ma Đại Lực Minh Vương** (Ucchuṣma mahā-bala-vidyārāja) nhiếp phục, khủng bố

làm cho tâm run sợ, rối loạn, mê muội, tứ chi không còn sức, không còn hay biết, chẳng đoái hoài thân mệnh. Tự Nghiệp của Ma Vương bị 5 loại cột trói.

Khi Kim Cương Thủ làm việc đó xong. Tức thời Dạ Ma Thiên Chúng, Đầu Suất Thiên, Hóa Lạc Thiên, Tha Hóa Tự Tại Thiên Chúng đều cầm mọi loại dầu thơm, hương đốt với mọi Diệu Hoa, phượng, phan, dù, lọng, cột trụ... đến nơi Đức Thích Ca ngự mà cúng dường. Nhiều quanh theo bên phải Đức Phật xong, liền lui về ngồi một bên

Khi đó Kim Cương Thủ Bồ Tát vì các Như Lai xung dương tán thán xong. Đức Như Lai Đại Trí ở trong Pháp **Đại Giáo Tối Thắng** diễn ra **Nhất Thiết Sở Cầu Tùy Ý Tự Tại Vô Lượng Uy Đức Dũng Mãnh Đại Lực Chân Ngôn**. Vì muốn lợi ích an vui cho tất cả chúng sinh ở trên Trời với Thế Gian, liền nói Chú là:

“Án. Phộc nhật-la cốt-lỗ đà, ma hạ mặt la, hạ năng, na hạ, bát tả, mặt tha, vĩ ca la, vĩ đà-noan sa dã, nhạ chi la la mạo na la, ô thô sấp-ma cốt-lỗ đà, hồng, phán tra, sa-phộc hạ”

OM _ VAJRA-KRODHA MAHĀ-BALA_ HANA DAHA PACA MATHA VIKIRA VIDHAVAMSA YA _ JĀṬHARA RAMODARA UCCHUṢMA-KRODHA HŪM PHAT_ SVĀHĀ

Bấy giờ Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện nghe Chính Pháp này mà thọ trì, đọc tụng, rộng vì người khác nói, ân cần, tinh tiến, tôn trọng, cúng dường thì người ấy được **Quán Đỉnh** (Abhiṣeka) trong tất cả **Mạn Noa La** (Maṇḍala). Được Chân Ngôn này liền hay nhiếp phục, phá hoại tất cả Chú Thuật”

Khi ấy Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Đức Phật nói Đại Lực Minh Vương Tâm Đà La Ni này. Nếu có người thọ trì liền được Dược Xoa (Yakṣa), Dược Xoa Chúng (Yakṣa-gaṇa), **Lạc Khất-Xoa tô** (Rākṣasa:La Sát), **Lạc Khất-Xoa Tô Chúng** (Rākṣasa-gaṇa), **Cấm Biện Noa** (Kumbhaṇḍa), **Cấm Biện Noa Chúng** (Kumbhaṇḍa-gaṇa), **Nga Lỗ Noa** (Garuḍa: Kim Xí Điểu), **Nga Lỗ Noa Chúng** (Garu.ga-gaṇa) đều phát Thệ Nguyện mà tác Hộ Trì. Lại có **Long Vương** (Nāga-rāja), **Càn Đạt Bà** (Gandharva: Tầm Hương Thần), **Tất Xá Già** (Piśāca), **Curu Nạp-Ma Na** (Unmānda), **Noa Chỉ Ninh** (Dākiṇī), **Tát Dạ** (Cchāya), **Tát Hê La** (Śabara), **Câu Ba Tam-Ma La** (Apsamāra), **Yết Tra Bồ Đát Năng** (Kaṭapūtana), **Vị Đát Noa** (Vetāḍa) ... Tất cả Chúng ác danh khủng bố như vậy với các quyền thuộc chẳng có thể gây hại được”

Lúc đó Đức Thế Tôn khen Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ rằng: “Lành thay! Lành thay! Ông dùng Đại Bi, vì các chúng sinh mà rộng hưng Phật sự”

Thời Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nếu có người thọ trì, đọc tụng Kinh Điển này, nhớ giữ chẳng quên, rộng vì người khác nói thì người ấy liền được mau lìa Luân Hồi. Người nhìn thấy đều vui vẻ, cúng dường, lễ bái”

Thời Kim Cương Thủ lại nói **Vô Lượng Dũng Mãnh Lực Chân Ngôn**. Liền nói Chú là:

“ Án. Hồng, hồng, hồng, hồng. Phán, phán, phán, phán. Ốc Ngật-la, thân la bá ni. Hồng, hồng, hồng, hồng, phán, phán, phán, phán. Án. Tô-tế để ninh năng na, hồng, hồng, hồng, hồng. Án, án, án, án, phán, phán, phán, phán. Năng mô ma hạ phộc la dã, sa-phộc hạ”

OM _ HŪM HŪM HŪM HŪM _ PHAT PHAT PHAT PHAT_ UGRA ŚŪRA-PĀṆI_ HŪM HŪM HŪM HŪM _ PHAT PHAT PHAT PHAT

OM _ JYOTIR-NĀDA _ HŪM HŪM HŪM HŪM _ OM OM OM OM _ PHAT PHAT PHAT PHAT

NAMO MAHĀ-BALĀYA SVĀHĀ

_ Án. Nhập-phộc la, nhập-phộc la. Tát lật-phộc nậu sắt-tra, ninh phộc la dã, ma ma. Tát lật-phộc tát đát-phộc nầm tả, lạc khắt-xoa, lạc khắt-xoa, sa-phộc hạ.

Đỉnh Mật Ngôn:

OM _ JVALA JVALA _ SARVA DUṢṬA STAMBHAYA STAMBHAYA _
DHURTA DUṢṬA NIVĀRAYA _ MAMA SARVA SATVĀNĀMCA _ RAKṢA
RAKṢA _ SVĀHĀ

_ Án. A nan đát, vĩ nhạ di, ma hạ tán noa, hồng, phán tra, sa-phộc hạ

Tọa Mật Ngôn:

OM _ ANANDA VIJAYA _ MAHĀCAṆḌA HŪM PHAT _ SVĀHĀ

_ Án. Phộc nhật-la địa-lị ca, hồng , phán tra, sa-phộc hạ

OM _ VAJRA-DHRK HŪM PHAT _ SVĀHĀ

_ Án. Thất-lị thất-lị , thất la, ma ly ninh. Thất-lị , thất-lị thất ninh , thất-lị thất ninh, thất-lị thất ninh , thất-lị thất ninh, hồng, phán tra, sa-phộc hạ

Đỉnh Kế Mật Ngôn:

OM SIRI SIRI ŚIRA _ MĀLINI SIRI _ SIRI SINI, SIRI SINI, SIRI SINI,
SIRI SINI _ HŪM PHAT _ SVĀHĀ

_ Án. Tát lật-phộc đát-ma nhạ, phộc nhật-la bát thiết. Năng mạc bát-la vĩ sắt-tra. Tát lật-phộc nậu sắt-tra, tát-đam phách dã. Hồng, hồng, hồng, hồng, phán tra, phán tra, phán tra, phán tra

OM _ SARVA DHVAJA-VAJRA-PĀṢE. NAMAḤ PRAVIṢṬA SARVA
DUṢṬA STAMBHAYA _ HŪM HŪM HŪM HŪM _ PHAT PHAT PHAT PHAT

_ Án. Tô lỗ tô lỗ, ồ thô sấp-ma cõt-lỗ đà, thương khư, hạ la hạ la, hồng, phán tra

Khí Trọng Mật Ngôn:

OM _ TURU TURU _ UCCHUṢMA-KRODHA ŚAṆKHA _ HĀRA HĀRA
HŪM PHAT

_ Năng mô la đát-năng đát-la dạ dã

Năng mạc thất-chiến noa phộc nhật-la bá noa duệ, ma hạ dục xoa tế năng bát đá duệ

Án. Phộc nhật-la cõt-lỗ đà, ma hạ tán noa, hạ năng, na hạ, bát tả, mặt địa, vĩ đặc noan sa dã

Y hê hê bà nga noan _ Hạ năng, hạ năng _ Hạ sa, hạ sa _ Na hạ, na hạ _ Bát tả, bát tả _ Vĩ đặc-noan sa dã

Nễ phộc nãi dân nại-la, bồ nĩ đế _ Tát lật-phộc đát-ma nĩ đá _ Tát lật-phộc đát-ma nhạ _ Ma hạ đế nhạ _ Tô lỗ, tô lỗ _ Bồ lỗ, bồ lỗ _ Hồ lỗ, hồ lỗ _ Cốt lỗ-văn, cốt lỗ-văn, ma hạ cõt-lỗ văn _ Cô năng trí, cô năng trí _ Thất ninh, thất ninh _ Chỉ ninh, chỉ ninh _ Khế ninh, khế ninh _ Kha kha, kha hể kha hể _ Cỗ lỗ, cỗ lỗ _ Tô lỗ, tô lỗ _ Củ lỗ, củ lỗ _ Đốt tra, đốt tra _ Đô la, đô la _ Hạ năng, hạ năng

Bồ đá địa bát đễ, A tồ la bồ la, vĩ đặc-phộc sa năng, ca la

Ồ thô sấp-ma cõt-lỗ đà, ma hạ phộc la _ Đạt ma, đạt ma _ Ca la, ca la _ Chỉ lị, chỉ lị _ Củ lỗ, củ lỗ _ Hồng, phán tra

Tô lỗ, tô lỗ _ Hồng, phán tra

Hạ năng, hạ năng _ Hồng, phán tra

Na hạ, na hạ _ Hồng, phán tra

Hột-ly duệ, hồng, phán, phán, phán, phán, sa-phộc hạ

Phụng Thỉnh Mật Ngôn:

NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ŚCAṄḌA VAJRA-PĀṆĀYE MAHĀ- YAKṢA-SENAPATĀYE

OM _ VAJRA-KRODHA MAHĀ-CANḌA _ HANA DAHA PACA MATHA
VIDHVAMŚAYA

EHYEHI BHAGAVAN_ HANA HANA _ HASA HASA _ DAHA DAHA _
PACA PACA _ VIDHVAMŚAYA VIDHVAMŚAYA

DEVĀNĀM INDRA PŪJITE

SARVA ATMA JITA_ SARVA DHVAJA MAHĀ-TEJA _ TURU TURU _
BHURU BHURU _ HURU HURU _ KURU KURU _ KURBAṀ KURBAṀ
MAHĀ-KURBAṀ _ GUṆATI GUṆATI _ SINI SINI _ KINI KINI _ KHINI
KHINI _ KHAKHA KHAHI KHAHI _ GURU GURU _ TURU TURU _ KURU
KURU _ TUṬṬA TUṬṬA _ DHURA DHURA _ HANA HANA

BHŪTĀDHIPATI ASŪRA-PŪLA _ VIDHVAMŚANA KARA

UCCHUŚMA-KRODHA MAHĀ-BALA _ DHAMA DHAMA _ KARA
KARA _ KĪRI KĪRI _ KURU KURU _ HŪM PHAṬ

TURU TURU HŪM PHAṬ

HANA HANA HŪM PHAṬ

DAHA DAHA HŪM PHAṬ

AGRIYE HŪM _ PHAṬ PHAṬ PHAṬ PHAṬ _ SVĀHĀ

**_ Án. Phộc nhật-la cốt-lỗ đà, ma hạ đà la, đà la đà la, đa la dã đà la dã,
hồng, phán tra**

OM _ VAJRA-KRODHA MAHĀ-DARA_ DARA DARA _ DARĀYA
DARĀYA _ HŪM PHAṬ

**_ Án. Phộc nhật-la cốt-lỗ đà, ma hạ phộc la, tử hạ la tử hạ la, mãn đà mãn đà,
hồng phán tra**

OM _ VAJRA-KRODHA MAHĀ-BALA_ VIHĀRA VIHĀRA _ BANDHA
BANDHA _ HŪM PHAṬ

**_ Án. Phộc nhật-la cốt-lỗ đà , ma hạ phộc la, ca la ca la, thân na thân na,
hồng phán tra**

Trừ Diệt Chư Chương Mật Ngôn:

OM _ VAJRA-KRODHA MAHĀ-BALA_ KARA KARA _ CCHINDHA
CCHINDHA _ HŪM PHAṬ

**_ Án. Phộc nhật-la cốt-lỗ đà, ma hạ phộc la, khắc kha khắc kha, năng xá dã
năng xá dã, tát lật-phộc chỉ la-vĩ sương, hồng phán tra**

OM _ VAJRA-KRODHA MAHĀ-BALA_ KHADGA KHADGA _ NĀŚĀYA
NĀŚĀYA _ SARVA KĪLA VIŚĀM HŪM PHAṬ

**_ Án. Phộc nhật-la cốt-lỗ đà, ma hạ phộc la, đà ca đà ca, nhạ la nhạ la, hồng
phán tra**

OM _ VAJRA-KRODHA MAHĀ-BALA_ DHAKA DHAKA _ JARA JARA _
HŪM PHAṬ

– Án. Phộc nhật-la cốt-lỗ đà , ma hạ phộc la, a ca lật-sái dã, a ca lật-sái dã, hồng phán tra

OM_ VAJRA-KRODHA MAHĀ-BALA _ ĀKARŚĀYA ĀKARŚĀYA _ HŪM PHAT

– Án. Phộc nhật-la cốt lỗ đà, tất-đam phách dã, tất-đam phách dã, mô hạ dã mô hạ dã, hồng phán tra

OM_ VAJRA-KRODHA _ STAMBHĀYA STAMBHĀYA _ MOHĀYA MOHĀYA _ HŪM PHAT

– Án. Phộc nhật-la cốt-lỗ đà, ma hạ phộc la, nhập-phộc la nhập-phộc la, bát-la nhập-phộc la, bát-la nhập-phộc la, nễ tỳ-dạ nễ tỳ-dạ, nễ ba dã nễ ba dã, hồng phán tra

OM_ VAJRA-KRODHA MAHĀ-BALA _ JVALA JVALA _ PRAJVALA PRAJVALA _ ĀDITYA ĀDITYA _ DIPĀYA DIPĀYA _ HŪM PHAT

– Án. Phộc nhật-la cốt-lỗ đà, ma hạ ma la, đất tra đất tra, đất noa dã đất noa dã, hồng phán tra

OM_ VAJRA-KRODHA MAHĀ-BALA _ TAṬṬA TAṬṬA _ TAṬṬĀYA TAṬṬĀYA _ HŪM PHAT

– Án. Phộc nhật-la cốt-lỗ đà, ma hạ phộc la, hạ năng hạ năng, đà la dã đà la dã, bát tra bát tra, bát tra dã bát tra dã, mô hạ dã mô hạ dã, hồng phán tra

OM_ VAJRA-KRODHA MAHĀ-BALA _ HANA HANA _ DARĀYA DARĀYA _ PAṬṬA PAṬṬA _ PAṬṬĀYA PAṬṬĀYA _ MOHĀYA MOHĀYA _ HŪM PHAT

– Án. Tôn phách, ninh tổn phách, hồng, ngật-lị hạ-noa, ngật-lị hạ-noa, hồng. Ngật-lị hạ-noa, bá dã học. Bà nga vãn, vĩ nễ-dã la nhạ, hồng phán tra, sa-phộc hạ

OM_ SUMBHA NISUMBHA HŪM _ GRHṆA GRHṆA HŪM _ GRHṆA APAYA HOḤ _ BHAGAVAN VIDYA-RĀJA _ HŪM PHAT _ SVĀHĀ

62 vị Trì Kim Cương đó ở tất cả Thời, mật làm Hộ Trì. Nếu có người thọ trì , đọc tụng Đà La Ni này cho đến **Thiên Hỏa** (Lửa Trời) vẫn có thể chế phục được, người chết sống lại, hay chóng được Oan Ma, cầu xin con đều được.

Nếu hay chia bầy Đất ấy. Lấy một bụm nước, dùng Đà La Ni chú vào thì hay giải được độc của tất cả rắn, rết... Người mang thai đều được an ổn, xa lìa các khổ não, tất cả chỗ làm đều được thành tựu, tất cả Chân Ngôn cũng được thành tựu. Nếu có người hay thọ trì Kinh này sẽ được đại an lạc.

Bấy giờ **I Xá Năng Bộ Đa Chủ** (Īsana Bhūtādhipati), vô số câu đê Thiên Chúng đem các Chúng Đẳng tự vây quanh mình ở trong Mạn Noa La ấy, khởi đỉnh lễ dưới chân Kim Cương Thủ Bồ Tát rồi bạch với Kim Cương Thủ Bồ Tát rằng: “Thánh Giả! Nay hãy vì chúng tôi mà nói **Đại Lực Bất Không Thành Tựu Vô Lượng Dũng Mãnh Lực Đà La Ni** này. Chúng tôi rất yêu thích, cho đến **Phạm Vương** (Brahmarāja), **Đế Thích Thiên** (Indra-deva), **A Tu La** (Asura) cung kính lễ bái. **Được Xoa** (Yakṣa), **Lạc Khất-Xoa** (Rākṣasa), **Phệ Đất Noa** (Vetāḍa), **Ca Tra Bồ Đất Năng** (Kaṭapūtana), **Ồ năng-Ma** (Unmāda) đều khiến bị khủng bố, hoặc đánh hoặc giết, điều phục chúng ấy. Khiến cho Chia khóa khóa **Môn Quan** (cửa nẻo) đều hư rớt không dư sót. Mạn Noa La Chủ ấy hay làm xong tất cả mọi loại sự nghiệp”

Lúc đó Chúng Đẳng ấy xung dương tán thán Bộ Đa Chủ rằng: “Lành thay! Lành thay Bộ Đa Chủ! Ông hay vì các chúng sinh mà hỏi Đức Như Lai Trì Kim Cương như vậy”

Bấy giờ Đức Thế Tôn Kim Cương Thủ dùng chày Kim Cương ném **bánh xe Tụ Tại** (Tụ Tại Luân). Thời Kim Cương ấy mau chóng giáng xuống trụ trong hoa sen Kim Cương, liền nhập vào Du Già Quán. Tất cả Mạn Noa La Chúng nhìn thấy vị Đại Phần Nộ, toàn thân có rấn độc quán. Nếu muốn nhiếp phục tất cả Ma Chúng trong Mạn Noa La ấy thì nên vào Tam Ma Địa này. Ấy là vào **Nhất Thiết Chúng Sinh Đại Bi Tam Ma Địa, Quang Diễm Phổ Chiếu Tam Ma Địa, Kiến Pháp ái Lạc Tam Ma Địa, Hiện Nhất Thiết Ma Vương Quốc Thổ Tam Ma Địa, Ấn Tướng Tam Ma Địa, Hiện Nhất Thiết Chúng Sinh Quốc Thổ Tam Ma Địa, Bất Động Tam Ma Địa, Pháp Ái Tam Ma Địa, Nhất Thiết Pháp Hiện Tiên Tam Ma Địa, Đại Lực Tam Ma Địa.**

Nhập vào Tam Ma Địa của nhóm như vậy. Lúc muốn nhập vào sẽ có vô số câu chi na dữu đa trăm ngàn Ma Vương tự sinh khủng bố, tự nhìn thấy mình bị **Đại Lực Minh Vương** (Mahā-bala Vidya-rāja) cột trời. Chúng Ma ấy liền lớn tiếng khóc lóc giống như bị Kiếp Hỏa đến thiêu đốt, tự thân mệnh không thể chạy thoát. Chúng ấy liền đến nơi Kim Cương Thủ Bồ Tát ngự, báo với Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: “Thánh Giả! Nguyên xin Ngài hãy nhìn vào mà thương xót cứu hộ cho con. Hỡi Đấng Thế Tôn! Con rất đau khổ! Đại Lực Minh Vương đã cột trời con, dùng roi đánh đập rất đau đớn khiến cho mất mạng trong phút chốc. Nguyên xin hãy cứu giúp!”

Khi đó Kim Cương Thủ Bồ Tát từ Tam Ma Địa ấy đứng dậy bảo với tất cả 4 Chúng Đẳng trong Mạn Noa La rằng: “*Đây là Thắng Đại Phước Đại Uy Đức Đại Phần Nộ. Như thị! Như thị Thế Tôn! Đây là Đại Phước, là Đại Uy Đức, là Đại Phần Nộ*”

PHẬT THUYẾT XUẤT SINH NHẤT THIẾT NHƯ LAI PHÁP NHÃN BIẾN
CHIẾU ĐẠI LỰC MINH VƯƠNG KINH
QUYÊN THƯỢNG (Hết)